

Số: 99/KH-NTP

Quảng Tiến, ngày 02 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật

Năm học: 2024 – 2025

- Căn cứ văn bản Luật số 51/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/6/2010 về Luật người khuyết tật và có hiệu lực từ ngày 01/01/2011;

- Căn cứ TT03/2018/TT – BGDDT ngày 29/1/2018 của bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về GDHN cho người khuyết tật;

- Thực hiện công văn số 1508/SGDDT-TrTTKT ngày 19/9/2023 của Sở GDĐT tỉnh Đắk Lắk về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh khuyết tật năm học 2024-2025;

- Thực hiện công văn số 105/PGDDT-THCS ngày 30/9/2024 của Phòng GDĐT huyện về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục trung học cơ sở (GDTHCS)

Căn cứ vào hướng dẫn số/HD-PGDĐT ngày ... tháng ... năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập HSKT năm học 2024 – 2025:

Trường THCS Nguyễn Tri Phương xây dựng kế hoạch dạy học giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật năm học 2024 – 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của ngành, Trung tâm HTPT GDHN TKT về công tác giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong năm học.

- Được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường;

- Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn quan tâm và có trách nhiệm với học sinh khuyết tật.

2. Khó khăn:

Trẻ khuyết tật từ lúc sinh ra đến lúc trưởng thành trải qua rất nhiều giai đoạn phát triển khó khăn. Do trẻ có những đặc điểm tâm sinh lý không thuận lợi, quá trình nhận thức bị suy giảm, làm cho trẻ khó khăn trong việc lĩnh hội các kiến thức.

Vẫn còn phụ huynh không thừa nhận sự thật con mình là trẻ khuyết tật nên né tránh, do đó trẻ không được hỗ trợ kịp thời và không được hưởng chính sách riêng dành cho học sinh khuyết tật.

3. Số lượng học sinh khuyết tật:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Lớp	Dạng khuyết tật	Ghi chú
1	Võ Thị Hà Phương	04/10/2013	6A2	KT mắt	
2	Vũ Trần Anh Duy	17/01/2013	6A2	KT trí tuệ	
3	Đoàn Ngọc Bảo Lâm	31/10/2012	6A3	KT trí tuệ	
4	Nguyễn Văn Sửu	16/07/2009	7A3	KT trí tuệ	
5	Niê Gia Nguyên	17/08/2011	7A2	KT trí tuệ	
6	Huỳnh Trí Đức	20/10/2010	7A4	KT trí tuệ	
7	Vương Trọng Tường	25/07/2011	8A2	KT Khiếm thính(Nghe-nói)	
8	Hoàng Quang Trường	27/08/2009	8A3	KT trí tuệ	
9	Y Thư Êban	22/10/2010	9A2	KT VD	

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC HÒA NHẬP

1. Giúp học sinh khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những học sinh học khác.

2. Tạo điều kiện và cơ hội cho người khuyết tật học văn hóa, phục hồi chức năng và phát triển khả năng của bản thân để hòa nhập cộng đồng.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ:

1.1. Đối với nhà trường:

a) Tiếp nhận học sinh khuyết tật đến học, xếp học sinh vào lớp học phù hợp, số lượng HSKT trong mỗi lớp học thực hiện theo qui định tại Thông tư số 03/2018/TT- BGDĐT, ngày 29/1/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về GDHN đối với người khuyết tật; Rà soát – nắm bắt danh sách HSKT nhà trường quản lý;

b) Thành lập (kiện toàn) Ban chỉ đạo GDHN HSKT triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục HSKT trong năm học

c) Xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho người khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng;

d) Xây dựng kế hoạch hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho học sinh khuyết tật theo đơn vị lớp;

e) Triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục học sinh khuyết tật: Nhà trường lập dự trù đề xuất kinh phí và bảo vệ nguồn kinh phí hàng năm của đơn vị với đơn vị giao dự toán cấp trực tiếp quản lý.

Chính sách hỗ trợ giáo viên, học sinh theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; công văn số 3386/BGD-ĐT-KHTC ngày 08/7/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện khoản 2 Điều 7 Nghị định 28/2012/NĐ-CP; công văn 1808/SGDDĐT-KHTC ngày 13/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khoản 2 Điều 7 Nghị định 28/2012/NĐ-CP; công văn 4389/BGDĐT-KHTC về việc đính chính C/v 3386/BGDĐT-KHTC về việc triển khai thực hiện Nghị định 28/2012/NĐ-CP; công văn số Thông tư Liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013, Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

f) Công tác kiểm tra, đánh giá, thi đua, khen thưởng

Lồng ghép kiểm tra hồ sơ, đánh giá hiệu quả thực hiện giáo dục HSKT trong năm học.

Đưa công tác giáo dục HSKT vào tiêu chí thi đua và tổ chức tuyên dương, khen thưởng những cán bộ, giáo viên, nhân viên làm tốt công tác giáo dục học sinh

khuyết tật (có sáng kiến giáo dục, quản lí, ...đối với học sinh khuyết tật) đề xuất những cá nhân, đơn vị tiêu biểu đề nghị cấp trên khen

g) Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho học sinh khuyết tật;

h) Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho học sinh khuyết tật;

**Hồ sơ quản lý GDHN HSKT*

- + Quyết định thành lập (kiện toàn) Ban chỉ đạo GDHN HSKT;
- + Các văn bản chỉ đạo liên quan đến GDHN HSKT;
- + Kế hoạch hoạt động GDHN HSKT hàng năm;
- + Báo cáo, thống kê số lượng, chất lượng GDHN HSKT;
- + Sổ theo dõi /danh sách HSKT hàng năm

1.2. Đối với lớp:

a) Cần quan tâm, chia sẻ, động viên học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động của lớp;

b) Hỗ trợ học sinh khuyết tật về các hoạt động mà các em chưa thực hiện được.

1.3. Đối với tổ, nhóm chuyên môn:

a) Xây dựng, thống nhất triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật ở từng bộ môn mà tổ phụ trách theo sự chỉ đạo của trường;

b) Tham gia xây dựng, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật học tập;

c) Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ, tổ chức chuyên đề giáo dục cho học sinh khuyết tật;

d) Tham gia các hoạt động giao lưu dành cho học sinh khuyết tật.

1.4. Đối với cá nhân giáo viên trực tiếp giảng dạy lớp có học sinh khuyết tật:

a) Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho học sinh khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của học sinh khuyết tật; có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương học sinh khuyết tật;

b) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của trường. (Lồng ghép nội dung giáo dục học sinh khuyết tật vào kế hoạch cá nhân và kế hoạch chủ nhiệm)

c) Chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân; tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo hướng dẫn giáo dục học sinh khuyết tật.

d) Thường xuyên tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

e) Tư vấn cho nhà trường và gia đình người khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

** Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm thực hiện chính, quản lý các hồ sơ HSKT như:*

- + Kế hoạch giáo dục cá nhân học sinh khuyết tật cấp THCS
- + Danh sách học sinh khuyết tật của lớp.
- + Lưu trữ bài kiểm tra, sản phẩm học tập của HS trong năm học (*kèm hồ sơ KHGD CN*)

1.5. Đối với học sinh khuyết tật:

- Chăm lo rèn luyện, phục hồi chức năng, bảo vệ sức khỏe; thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình và kế hoạch của trường; tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường phù hợp với khả năng của mình.

- Tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nội quy nhà trường; giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.

- Báo cáo tình hình sức khỏe, khả năng học tập cho người phụ trách lớp hoặc đề xuất nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

2. Nội dung, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật:

2.1. Nội dung, phương pháp giáo dục:

Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học THCS.

Dựa vào khả năng, nhu cầu của mỗi học sinh khuyết tật và kế hoạch giáo dục chung.

Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học; miễn, giảm một số môn, nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của học sinh không thể đáp ứng được.

2.2. Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật:

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT & TT26/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

- Việc đánh giá kết quả giáo dục của học sinh khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và tiến bộ của người học.

- Đối với học sinh khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hòa nhập, kết quả

giáo dục môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với học sinh bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Những môn học hoặc hoạt động giáo dục mà học sinh khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung được đánh giá theo kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục cá nhân; không đánh giá những nội dung môn học, môn học hoặc nội dung giáo dục được miễn.

a) Đánh giá các môn học xếp loại: chú trọng đến *sự tiến bộ trong việc rèn luyện các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hòa nhập* theo từng đối tượng cụ thể.

b) Đánh giá kết quả các môn học cho điểm: Bài kiểm tra tất cả các môn học chỉ yêu cầu ở *mức độ nhận biết*, độ khó chỉ bằng 50% các đề kiểm tra bình thường.

c) Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho học sinh khuyết tật cuối học kỳ và cuối năm học *phải căn cứ vào các hoạt động, kết quả học tập và nhận xét của giáo viên, được phân công giảng dạy hoặc phụ trách lớp có học sinh khuyết tật.*

3. Quy định về hồ sơ HSKT:

- Học bạ;
- Giấy khai sinh (bản sao);
- Giấy xác nhận khuyết tật (xã/phường);
- Kế hoạch giáo dục cá nhân
- Các bài kiểm tra, bài làm, sản phẩm.... của học sinh;
- Biên bản bàn giao ra hòa nhập/kế hoạch chuyển tiếp;
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo (nếu có).
- Giấy chứng nhận hoàn thành tiểu học(Đối với học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học)
- Các giấy tờ liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trên cơ sở kế hoạch này, từng tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch lồng ghép dạy học sinh khuyết tật cụ thể và triển khai cho mỗi giáo viên của tổ giảng dạy ở lớp có học sinh khuyết tật thực hiện nghiêm túc. Mỗi tháng có báo cáo về Ban giám hiệu tình hình giáo dục học sinh khuyết tật để có biện pháp xử lý kịp thời./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà Lương